

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-11-2018
V/v: *Tranh chấp Hôn nhân và gia
đình giữa chị N và anh T*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thiện Lợi; bà Phạm Thị Thu

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Khánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên
toà:*** Bà Vũ Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình,
tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2018/TLST-HNGĐ
ngày 30/8/2018 về vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2018; Quyết
định hoãn phiên tòa số 38/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2018, giữa
các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Bích N, sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 08/6, ngõ 146, đường L, tổ 08, phường Đ, thành
phố T, tỉnh T.

Tạm trú: Số nhà 09/2, ngõ 68, đường Q, tổ 11, phường T, thành phố T,
tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh Phan Mạnh T, sinh năm 1987

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà 08/6, ngõ 146, đường L, tổ
08, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

(Chị N có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh T vắng mặt lần 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/8/2018, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì nguyên đơn chị Bùi Thị Bích N trình bày và có yêu cầu:*

Chị và anh Phan Mạnh T tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T, tỉnh T vào ngày 26/01/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách của anh chị không hòa hợp và công việc của anh T không ổn định nên anh T thường xuyên kiếm có gây sự với chị, chị đã cố chịu đựng động viên anh T, ngược lại anh có những thái độ coi thường và thường xuyên đánh đập chị, chị không chịu đựng nổi nên khoảng tháng 5/2018 chị cùng các con đã thuê nhà ở tại tổ 11, phường T, thành phố T để ở, anh T đã biết được chỗ thuê nhà nên đã tìm tận nơi để gây sự, chị cảm thấy không thể kéo dài cuộc hôn nhân này và chị xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đã làm đơn đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Mạnh T.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Phan Tuyết N, sinh ngày 28/10/2010 và Phan Tiến M, sinh ngày 24/3/2016. Hiện hai con đang ở với chị N. Ly hôn chị nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản: Anh chị không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Biên bản lấy lời khai của bị đơn là anh Phan Mạnh T trình bày:* Về thủ tục và đăng ký kết hôn như chị Bùi Thị Bích N trình bày là đúng, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hòa hợp và thời gian do anh chuyển đổi công việc nên kinh tế khó khăn. Vì vậy suy nghĩ căng thẳng và anh có những hành động như đánh chị Bích, nhưng anh nghĩ chỉ là nhất thời. Nay chị N có đơn xin ly hôn anh, anh không đồng ý vì bản thân xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn và nguyện vọng xin đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Phan Tuyết N, sinh ngày 28/10/2010 và Phan Tiến M, sinh ngày 24/3/2016. Hiện hai con đang ở với chị N. Ly hôn chị N nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh T không đồng ý ly hôn nên không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản: Anh chị không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ông Nguyễn Tất T - tổ trưởng tổ 08, phường Đ, thành phố T cung cấp:*

Anh Phan Mạnh T và chị Bùi Thị Bích N đang cư trú tại tổ 08, phường Đ, thành phố T. Anh chị có thủ tục đăng ký kết hôn hợp pháp và quá trình chung sống anh chị cũng có những mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T chưa có công việc ổn định nên thường về nhà gây sự, đánh chị N và còn đập đồ đạc trong gia đình gây ảnh hưởng về tâm lý cho mẹ con chị N và những người thân trong gia đình, đến khoảng tháng 08/2018 thì chị N đã chuyển địa chỉ trên ra thuê ở tại khu vực phường T sinh sống từ đó cho đến nay. Nay chị N có đơn xin ly hôn anh T, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Phan Tuyết N, sinh ngày 28/10/2010 và Phan Tiến M, sinh ngày 24/3/2016. Hiện hai con đang ở với chị N. Ly hôn chị nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Về tài sản: Anh chị không không yêu cầu Tòa án giải quyết. Địa phương không có ý kiến gì.

** Bà Đào Thị Bích N, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số nhà 09/02, tổ 11, phường T, thành phố T trình bày:* Anh T và chị N tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố T. Sau khi kết hôn anh chị về sống tại gia đình nhà anh T, nhưng hôn nhân giữa anh chị không được hạnh phúc. Vì vậy đến khoảng tháng 10/2017 chị N bỏ về gia đình bà ở, sau đó anh T biết và sang gây sự nên chị N phải đi thuê nhà để ở. Nay chị N có

đơn xin ly hôn anh T thì bà cũng đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định để giải quyết. Về con chung và tài sản chung như anh chị trình bày là đúng, bà không có ý kiến gì.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, 35, 146, 147, 203, 227; 228; 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của luật Hôn nhân và gia đình; Điều 24; 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Bích N được ly hôn anh Phan Mạnh T.

+ Về con chung: Xử giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng hai con là Phan Tuyết N, sinh ngày 28/10/2010 và Phan Tiến M, sinh ngày 24/3/2016. Anh Phan Mạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị N.

+ Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay tài sản gì không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

+ Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

+ Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Bích N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh Phan Mạnh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa Bùi Thị Bích N và anh Phan Mạnh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hòa hợp và thời gian anh T thay đổi công việc nên gia đình ngày càng khó khăn về kinh tế dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Lúc mâu thuẫn căng thẳng anh T có những hành động chửi và đánh chị N. Đến khoảng tháng 5/2018 vợ chồng ly thân, chị N đã ra ngoài sinh sống. Anh T đã nhiều lần đến chỗ ở trọ của chị và nhà bố mẹ đẻ của chị để gây sự. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị xin ly hôn. Về phía anh T không đồng ý ly hôn, anh có nguyện vọng xin được đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Bùi Thị Bích N được ly hôn anh Phan Mạnh T là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Phan Tuyết N, sinh ngày 28/10/2010 và Phan Tiến M, sinh ngày 24/3/2016. Ly hôn chị N có nguyện vọng nuôi cả hai con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T không đồng ý ly hôn nên không có quan điểm về con chung. Xét điều kiện nuôi con của hai anh chị thì thấy, anh T chưa có việc làm vì vậy không có thu nhập hàng tháng, chị N hiện nay đang làm chủ tiệm làm tóc, thu nhập trung bình khoảng 8.000.000 đồng/tháng, hơn nữa chị còn nhận được hỗ trợ từ bố mẹ đẻ trong việc nuôi dạy các con, do đó thời điểm hiện tại điều kiện nuôi con của chị N là tốt hơn. Mặt khác, cháu Nhi có nguyện vọng muốn được ở với mẹ, cháu Minh còn rất nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ vì vậy cần giao hai con cho chị N chăm sóc là phù hợp. Căn cứ vào Điều 80, 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ, xử giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng hai con là Phan Tuyết N, sinh ngày 28/10/2010 và Phan Tiến M, sinh ngày 24/3/2016. Anh Phan Mạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị N. Anh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[4] Về tài sản: Anh chị không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay tài sản gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị Bích N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 146, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của luật Hôn nhân và gia đình; Điều 24, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Bích N được ly hôn anh Phan Mạnh T.

2- Về con chung: Xử giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng hai con là Phan Tuyết N, sinh ngày 28/10/2010 và Phan Tiến M, sinh ngày 24/3/2016. Anh Phan Mạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị N.

Anh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4- Về án phí: Chị Bùi Thị Bích N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Chuyển số tiền thu tạm ứng án phí tại biên lai số 0007199 ngày 30/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình sang thành án phí).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Chị Bùi Thị Bích N và anh Phan Mạnh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Đường sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- UBND phường Đ, TP Thái Bình (ĐKKH ngày 26/01/2016);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Huyền